

Số: 2923 /QĐ-UBND

Huế, ngày 26 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3856/TTr-SNV ngày 25 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung ủy quyền

Ủy quyền cho Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố sau đây:

1. Quyết định áp dụng phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc quyết định tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương đối với sản phẩm, dịch vụ công.

Việc thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này phải bảo đảm sản phẩm, dịch vụ công thuộc danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành; có định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, giá, đơn giá hoặc phương pháp xác định giá theo quy định; đơn vị cung cấp đáp ứng điều kiện thực hiện; việc lựa chọn phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu, ký kết hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán và quyết toán được thực hiện đúng pháp luật.

2. Tiếp nhận đăng ký môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Mục VII Phần A Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP, có phát sinh nước thải xả ra môi trường phải được xử lý với tổng lưu lượng từ 50 m³/ngày trở lên hoặc phát sinh bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý với tổng lưu lượng từ 20.000 m³/giờ trở lên.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng và các trường hợp không thuộc phạm vi ủy quyền

1. Nội dung ủy quyền quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ công thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế và thuộc dự toán chi thường xuyên được cấp có thẩm quyền giao Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế quản lý, sử dụng.

2. Nội dung ủy quyền quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này áp dụng đối với dự án đầu tư, cơ sở thực hiện toàn bộ trong Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, Khu kinh tế cửa khẩu A Đốt và các khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế; không phụ thuộc vào cơ quan đã cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

3. Việc ủy quyền không áp dụng đối với:

a) Sản phẩm, dịch vụ công không thuộc danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, ngoài chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế, chưa được giao dự toán hoặc vượt phạm vi dự toán được giao;

b) Nội dung thuộc thẩm quyền quyết định riêng của Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc cơ quan, người có thẩm quyền khác mà pháp luật không cho phép Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền;

c) Dự án đầu tư, cơ sở thực hiện đồng thời trong và ngoài phạm vi địa bàn quy định tại khoản 2 Điều này; dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền tiếp nhận đăng ký môi trường của cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện ủy quyền

1. Thực hiện đúng nội dung, đối tượng, phạm vi, thời hạn và điều kiện ủy

quyền; tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế không được ủy quyền tiếp nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền theo Quyết định này.

3. Không làm phát sinh thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, thành phần hồ sơ, yêu cầu, nghĩa vụ hoặc thời hạn giải quyết ngoài quy định của pháp luật.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm giải trình; chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra, giám sát của Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Trường hợp nội dung vụ việc vượt phạm vi ủy quyền hoặc có vướng mắc về thẩm quyền, Trưởng ban phải tạm dừng việc giải quyết và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

6. Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc ủy quyền và thực hiện kiểm tra, giám sát; Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền.

Điều 4. Thời hạn ủy quyền và xử lý hồ sơ khi việc ủy quyền chấm dứt

1. Thời hạn ủy quyền đối với nội dung quy định tại khoản 1 Điều 1 kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Thời hạn ủy quyền đối với nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

3. Việc ủy quyền có thể bị sửa đổi, tạm đình chỉ hoặc chấm dứt trước thời hạn khi quy định của pháp luật thay đổi, nhiệm vụ không còn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế không còn đáp ứng điều kiện thực hiện hoặc phát sinh yêu cầu quản lý nhà nước.

4. Xử lý hồ sơ khi việc ủy quyền chấm dứt: Hồ sơ đang giải quyết nhưng chưa có kết quả tại thời điểm nội dung ủy quyền hết hiệu lực hoặc bị chấm dứt được chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền tiếp tục giải quyết; việc bàn giao phải được lập thành biên bản, bảo đảm đầy đủ hồ sơ, dữ liệu, quyền và nghĩa vụ có liên quan.

Điều 5. Trách nhiệm của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế

1. Tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng nội dung, phạm vi, nguyên tắc và thời hạn ủy quyền; bố trí nhân lực có chuyên môn, kinh phí, cơ sở vật chất, hệ thống thông tin và các điều kiện cần thiết.

2. Ban hành quyết định, ký kết hợp đồng và văn bản có liên quan theo thẩm quyền được ủy quyền; sử dụng chức danh Trưởng ban và con dấu của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế khi thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền.

3. Đối với sản phẩm, dịch vụ công: lựa chọn đúng phương thức thực hiện; tổ chức ký kết, quản lý hợp đồng, kiểm tra khối lượng, chất lượng, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán và xử lý vi phạm theo quy định; không quyết định vượt dự toán hoặc làm phát sinh nghĩa vụ ngân sách ngoài phạm vi được giao.

4. Đối với đăng ký môi trường: tổ chức tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ, cập nhật, quản lý, lưu trữ hồ sơ và trả kết quả theo đúng quy định; công khai cơ quan tiếp nhận, địa điểm, phương thức nộp hồ sơ và thời hạn giải quyết.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng, hằng năm và báo cáo đột xuất; kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý khó khăn, vướng mắc vượt phạm vi ủy quyền.

6. Tự kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý quyết định, văn bản được ban hành không đúng quy định; cung cấp hồ sơ, tài liệu và thực hiện trách nhiệm giải trình theo yêu cầu của cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Sở Tài chính hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nội dung ủy quyền về sản phẩm, dịch vụ công; trong đó có danh mục, dự toán, định mức, giá, đơn giá, phương thức cung cấp, nghiệm thu, thanh toán và quyết toán.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra việc tiếp nhận đăng ký môi trường; phối hợp cập nhật, công bố thủ tục hành chính, quy trình nội bộ và quy trình điện tử (nếu có); tiếp nhận bàn giao hồ sơ khi nội dung ủy quyền hết hiệu lực hoặc chấm dứt, nếu thuộc thẩm quyền.

3. Sở Nội vụ theo dõi việc thực hiện cơ chế ủy quyền; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, tạm đình chỉ hoặc chấm dứt ủy quyền khi cần thiết.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin và bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền liên tục, thống nhất.

Điều 7. Kiểm tra, xử lý và công khai

1. Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền; yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu, báo cáo và giải trình khi cần thiết.

2. Trường hợp phát hiện việc thực hiện không đúng quy định, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu tạm dừng, tự kiểm tra, sửa đổi, thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định, văn bản trái pháp luật; tạm đình chỉ hoặc chấm dứt toàn bộ hoặc một phần nội dung ủy quyền; xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định.

3. Nội dung ủy quyền, cơ quan thực hiện, thời hạn ủy quyền và kết quả thực hiện được công khai theo quy định của pháp luật, trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có liên quan và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- BTV Đảng ủy UBND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VP: CVP, các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh